

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vũ Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Lữ Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXX - ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966 (Có mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn B, sinh năm: 1959 (Có mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/10/2024 và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B có quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó cả hai bất đồng ý kiến, không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, khó khăn về tài chính nên cả hai thường xuyên cãi nhau từ những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, từ đó mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Cả hai chung sống đến năm 2017 thì ly thân cho đến nay. Nay bà Hoài không còn tình cảm với ông Bộ, nên yêu cầu xin ly hôn không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Cả hai có 01 con chung là Nguyễn Diễm Th; giới tính: Nữ; sinh ngày: 10/10/1995, hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông Bộ thống nhất với lời trình bày của bà Hoài về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Cả hai có tìm hiểu nhau thấy hợp sau đó tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn. Cả hai chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bà Hoài bỏ nhà đi và cả hai cũng sống ly thân từ đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, quá trình sống chung không chia sẻ lẫn nhau dẫn đến cả hai không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Nay bà Hoài yêu cầu ly hôn ông Bộ thống nhất ly hôn.

Về con chung: Cả hai có 01 con chung là Nguyễn Diễm Th hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà Hoài và ông Bộ là vợ chồng; Về con chung: Nguyễn Diễm Th đã trưởng thành không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bà Hoài phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn B có nơi trú tại Khu vực A, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoài và ông Bộ tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1994, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông, bà sống chung do bất đồng ý kiến với nhau trong quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, khó khăn về tài chính nên bà Hoài và ông Bộ tự sống ly thân từ năm 2017 đến nay ông, bà thống nhất ly hôn. Xét quá trình chung sống giữa bà Hoài và ông Bộ không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 14 và Điều 53 thì hôn nhân giữa ông, bà không được pháp luật thừa nhận do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án không công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Cả hai có 01 con chung là Nguyễn Diễm Th; giới tính: Nữ; sinh ngày: 10/10/1995, hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Điều 92, Khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 14; Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **- Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung: Cả hai có 01 con chung là Nguyễn Diễm Th; giới tính: Nữ; sinh ngày: 10/10/1995, hiện đã trưởng thành không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005928 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Hoài không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TP. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy;
- UBND phường Lái Hiếu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Vũ Tiên**